

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Phạm Xuân Ninh

+ Ông: Nguyễn Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 22/5/2017 đối với :

1. ***Bị cáo:*** Hồ Văn L, sinh năm 1987, sinh trú quán: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Vân Kiều. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12. Con ông: Hồ Văn E (đã chết), con bà Hồ Thị M; có vợ: Hoàng Thị C và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

2. ***Bị cáo:*** Hồ Văn L2, sinh năm 1993; sinh trú quán: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Vân Kiều. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/12. Con ông: Hoàng Văn V, con bà Hồ Thị Ng; có vợ: Hồ Thị N và có 02 con, lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

3. ***Bị cáo:*** Hồ Văn C, sinh năm 1989, sinh trú quán: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Vân Kiều. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/12. Con ông Hồ Văn S (đã chết), con và Hồ Thị X (đã chết). Có vợ Trần Thị M và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

4. Bị cáo: Hoàng Văn C, sinh năm 1996. sinh trú quán: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Vân Kiều. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Hoàng Văn V và bà Hồ Thị T; có vợ: Hồ Thị Q, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn C: Bà Trần Thị An – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L2 và Hoàng Văn C: Bà Bùi Thị Xuân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan::

1. Anh: Hoàng Văn T; đơn vị công tác: Trạm trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng K – Chi nhánh Lâm trường T; trú tại: TK 3, Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh: Lê Ngọc L3; đơn vị công tác: Nhân viên bảo vệ rừng tại Trạm quản lý bảo vệ rừng K – Chi nhánh Lâm trường T; trú tại: Thôn T, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh: Võ Xuân H - Nhân viên bảo vệ rừng tại Trạm quản lý bảo vệ rừng K – Chi nhánh Lâm trường T; trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Anh: Hoàng Thành N; đơn vị công tác: Nhân viên bảo vệ rừng tại Trạm quản lý bảo vệ rừng K – Chi nhánh Lâm trường T; trú tại: Khu phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

5. Anh: Trần Văn Ph; đơn vị công tác: Nhân viên bảo vệ rừng tại Trạm quản lý bảo vệ rừng K – Chi nhánh Lâm trường T; trú tại: Tiểu khu 1, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

6. Anh: Hoàng Ét K; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Ông: Hoàng Văn Vinh; địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn L2, Hồ Văn C và Hoàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/10/2016, tổ công tác do anh Hoàng Văn T làm tổ trưởng cùng với các anh Lê Ngọc L3, Hoàng Thành N, Trần Văn Ph và Võ Xuân H- là cán bộ của của Trạm quản lý bảo vệ rừng K, chi nhánh Lâm trường T tuần tra kiểm soát tại khu vực rừng được giao bảo vệ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút

cùng ngày, tại khoảnh 6, Tiểu khu 335 thuộc lâm phần quản lý của Lâm trường T, tổ công tác phát hiện 03 hộp gỗ Huynh không có dấu búa kiểm lâm nên tiến hành đưa về Trạm để lập biên bản xử lý. Khi kéo 03 hộp gỗ trên ra đến khe ĐN thuộc bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì các anh N, Ph ở lại giữ 02 hộp gỗ, còn anh T, L3 và H đưa 01 hộp gỗ về Trạm. Khi các anh T, L3, H đưa gỗ đến giáp đường Hồ Chí Minh nhánh tây và đưa lên xe mô tô thì có các đối tượng gồm 06 người, trong đó Hồ Văn L, Hồ Văn C, Hồ Văn L2 và Hoàng Văn C cho rằng lấy gỗ của mình khai thác nên đến xin và sau đó xông vào đuổi đánh anh T, L3, H và lấy đi 01 hộp gỗ Huynh có kích thước 2m x 0,3m x 0,1m mà các anh trong tổ tuần tra đang đưa về Trạm, riêng Hoàng Văn V và Hoàng Ét K có mặt nhưng không tham gia đánh tổ công tác. Sau khi đánh tổ tuần tra, L2 đưa hộp gỗ Huynh về nhà mình; 02 khúc gỗ Huynh có tổng khối lượng 0,134m³, tổ tuần tra báo cáo xin chi viện lực lượng đưa về Trạm.

Đối với 01 hộp gỗ Huynh mà các đối tượng lấy được, L2 đem bán cho một người không quen biết lấy 300.000 đồng và chia cho 06 người, mỗi người 50.000 đồng bao gồm các bị cáo L, L2, C, C, ông Hoàng Văn V và Hoàng Ét K.

Anh Võ Xuân H bị đánh gây thương tích được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới đến ngày 28/10/2016 thì xuất viện và có đơn từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành truy tìm vật chứng là 03 đoạn dây cáp điện mà các đối tượng sử dụng để đánh tổ tuần tra nhưng không thu giữ được.

Đối với 02 hộp gỗ Huynh có khối lượng 0,134 m³ không có dấu búa kiểm lâm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, sau đó giao lại cho Trạm quản lý bảo vệ rừng K xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 300.000 đồng có được do bán 01 hộp gỗ Huynh hiện nay các bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Xuân H bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Liên quan trong vụ án có Hoàng Văn V, Hoàng Ét K, có mặt khi các đối tượng đánh các anh T, L3, H nhưng không có hành vi chống lại tổ công tác nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh không khởi tố đối với V và K.

Tại Bản cáo trạng số 14/THQCT –KSĐT-TA ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Hồ Văn L, Hồ Văn C, Hồ

Văn L2, Hoàng Văn C tội “ Chồng người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn L, Hồ Văn L2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Hồ Văn C, Hoàng Văn C từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 300.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi sống gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn L2, Hồ Văn C và Hoàng Văn C thống nhất khai nhận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2016, nhằm mục đích lấy lại số gỗ đã khai thác trái phép tại bản K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo đến xin lại nhưng không được nên đã có hành vi cản trở, dùng vũ lực đánh lại tổ tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng của Trạm quản lý bảo vệ rừng K, không cho thực hiện nhiệm vụ, làm cho anh Võ Xuân H bị thương tích và lấy đi 01 hộp gỗ Huynh có kích thước 02m x 0,3m x 0,1m mà tổ tuần tra đang đưa về Trạm để xử lý. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đã đủ căn cứ để xác định các bị cáo L, L2, C và C đã phạm vào tội “Chồng người thi hành công vụ” được quy định tại Khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng: Vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm đơn giản, không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo mà chỉ mang tính bột phát. Tuy nhiên, hành vi sử dụng vũ lực nhằm cản trở không cho Tổ tuần tra bảo vệ rừng thực hiện nhiệm vụ của các bị cáo, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của lực lượng đang thi hành nhiệm vụ, thực thi chức năng quản lý Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ rừng, làm giảm hiệu lực quản lý, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa phương, do vậy cần phải áp dụng các quy định của pháp luật, xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Hồ Văn L: Bị cáo sau khi nghe tin lực lượng bảo vệ rừng thu giữ gỗ do các bị cáo khai thác trái phép, bị cáo cho rằng đó là tài sản của mình làm được nên điện thoại cho nhóm khai thác gỗ đến tại nơi tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ với mục đích xin lấy lại gỗ. Tuy không khởi xướng về việc chống lại tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ nhưng bị cáo đã liên lạc cho đồng bọn và tham gia, sử dụng dây cáp điện để đuổi đánh tổ công tác, do đó bị cáo L phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã gây ra.

Đối với các bị cáo khác khi nghe thông tin về việc tổ tuần tra giữ gỗ do các bị cáo khai thác trái phép đã cùng nhau đến với mục đích xin lại nhưng không được, sau đó có hành vi dùng vũ lực để chống lại tổ tuần tra với mục đích lấy lại gỗ đã khai thác, trong đó bị cáo Hồ Văn L2 đã có hành vi xô khúc gỗ trên xe của anh L3 – là cán bộ bảo vệ rừng, sau đó, bị cáo đánh tổ tuần tra, bị cáo Hồ Văn C sau khi bị anh L3 xô ngã đã cùng và Hoàng Văn C sử dụng dây cáp điện để đuổi đánh tổ tuần tra. Bị cáo L và Hoàng Văn C cùng nhau lấy 01 hộp gỗ Huỳnh về cất giấu ở nhà Hồ Văn L2. L2 cũng thừa nhận đem đi tiêu thụ, bán được 300.000 đồng và chia cho các bị cáo cùng với Hoàng Văn V và Hoàng Ứt K. Do đó, các bị cáo C, L2, C cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc ít người (dân tộc Vân Kiều), không biết chữ, trình độ văn hóa thấp, sống tại xã T là xã vùng sâu, vùng xa, xã biên giới giáp Lào, nên nhận thức pháp luật hạn chế. Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích lấy lại tài sản để tiêu xài, do bột phát, thiếu nhận thức pháp luật, thiếu suy nghĩ nên mới nhất thời phạm tội. Sau khi phạm tội, đã tự nguyện nộp lại số tiền 300.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán thanh gỗ Huỳnh cho Nhà nước, đồng thời các bị cáo đều được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính duy nhất để nuôi sống gia đình, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo đặc biệt khó khăn của xã. Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân từ trước đến nay luôn chấp hành tốt pháp luật, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và cam kết sẽ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt; các bị cáo được anh Võ Xuân H là người bị thương tích đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta là chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Hoàng Văn V và Hoàng Ét K không tham gia và không có hành vi chống lại những người thi hành công vụ, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh không khởi tố là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng cần nghiêm khắc nhắc nhở, răn đe để giáo dục chung.

Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ và xử lý trả lại cho Trạm quản lý bảo vệ rừng K – Chi nhánh Lâm trường T 02 hộp gỗ Huỳnh có khối lượng 0,134 m³ không có dấu búa kiểm lâm để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 300.000 đồng có được do bán 01 hộp gỗ Huỳnh, hiện nay các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình chờ xử lý, nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn C, Hồ Văn L2 và Hoàng Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn L, Hồ Văn C và Hoàng Văn C phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 257, các điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Bị cáo Hồ Văn L 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Hồ Văn L2 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Hồ Văn C 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn L2, Hồ Văn C và Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bán tài sản do vi phạm pháp luật là khúc gỗ Huynh mà có. Chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng khắc phục hậu quả mà các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn C, Hồ Văn L2 và Hoàng Văn C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001418 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Các bị cáo đã nộp đủ tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự : Không xem xét

4. ***Án phí Hình sự sơ thẩm :*** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn C, Hồ Văn

L2 và Hoàng Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Long